



PSI cấp phép:chứng nhận

<https://test-takers.psiexams.com/cabacos>

Trước khi lên lịch khám,
hãy chắc chắn rằng bạn khám,
dung của bản tin này. Vui lòng
giữ lại và sử dụng nó làm tài liệu
tham khảo khi liên hệ với PSI.

Hội đồng nghề làm tóc và thẩm mỹ California



BẢN TIN CHO THÍ SINH

TÓM LƯỢC NỘI DUNG

Lên lịch cho bài thi viết	2	Có chỗ ở hợp lý	3
Lên lịch lại cho bài thi viết	2	Thông tin quan trọng về việc làm bài thi	3
Đi mượn hoặc hủy thi mượn	2	Đóng địa điểm khẩn cấp	4
Các kỳ thi được tổ chức bởi PSI cấp phép:chứng nhận	2	Hiểu về kết quả bài thi	4
Phát triển kỳ thi	2	Quy trình địa điểm thi	5
Thiết lập các tiêu chuẩn thi đỗ	2	Làm phần thi viết trên máy tính	6
Chấm điểm được tham chiếu theo tiêu chí	2	Màn hình danh tính	6
Trình diện tại địa điểm thi	2	Hướng dẫn	6
Giấy tờ nhận dạng bắt buộc tại địa điểm thi	3	Màn hình hiển thị câu hỏi thi	6
Quy trình an ninh luật California	3	Vị trí địa điểm thi	6
		Tóm lược nội dung kỳ thi	6

Vui lòng tham khảo trang web của chúng tôi tại địa chỉ <https://test-takers.psiexams.com/cabacos> để biết thông tin cập nhật mới nhất.

LÊN LỊCH CHO BÀI THI VIẾT

Ở hầu hết các trung tâm thi tại California, việc thi cử sẽ không diễn ra vào những ngày lễ lớn sau đây:

New Year's Day
Martin Luther King, Jr. Day
Presidents Day
Memorial Day
Juneteenth
Independence Day
Labor Day
Thanksgiving Day
Day After Thanksgiving
Christmas Day
Day After Christmas

Thí sinh phải tự hẹn ngày và giờ thi.

HẸN LỊCH THI QUA INTERNET

Bạn có thể lên lịch thi trên Internet, 24 giờ một ngày tại <https://test-takers.psiexams.com/cabacos>. Sau khi hoàn thành biểu mẫu đăng ký trực tuyến, bạn sẽ được cung cấp các ngày khả dụng để lên lịch thi cho bạn. Bạn sẽ cần phải chọn một ngày để hoàn thành đăng ký của mình. Sau khi đăng ký thành công, bạn sẽ nhận được một số xác nhận có thể truy nguyên.

HẸN LỊCH THI QUA ĐIỆN THOẠI

Hãy gọi Dịch vụ khách hàng của PSI theo số (877) 392-6422, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 4:30 sáng đến 7:00 tối và Thứ Bảy, từ 8:00 sáng đến 2:00 chiều, Giờ Thái Bình Dương, để lên lịch hẹn thi. Dịch vụ TDD có sẵn theo số (800) 735-2929.

HẸN LẠI LỊCH THI

Nếu bạn bỏ lỡ hoặc đến muộn buổi hẹn thi, bạn sẽ mất lệ phí thi và sẽ phải nộp đơn đăng ký khám lại qua BBC bằng cách nộp đơn và lệ phí mới.

Bạn có thể hủy và hẹn lại lịch thi viết mà không mất lệ phí thi nếu PSI nhận được thông tin hủy ít nhất 2 ngày trước ngày thi đã sắp xếp. Bạn có thể hẹn lại lịch trực tuyến tại <https://test-takers.psiexams.com/cabacos>, hoặc bạn có thể gọi cho PSI theo số (877) 392-6422.

Lưu ý: Tin nhắn thư thoại không phải là hình thức hủy được chấp nhận. Vui lòng truy cập Trang web của PSI hoặc gọi cho PSI để trao đổi với Đại diện dịch vụ khách hàng.

ĐI MUỘN HOẶC HỦY THI DO ĐẾN MUỘN

Nếu bạn bỏ lỡ buổi hẹn thi, bạn sẽ không thể đến thi theo lịch trình và hơn nữa bạn sẽ bị mất lệ phí thi, nếu:

1. Bạn không hủy hẹn bài thi viết 2 ngày trước ngày khám đã định;
2. Bạn không xuất hiện để làm bài thi;

3. Bạn đến sau khi giờ thi bắt đầu;
4. Bạn không xuất trình giấy tờ tùy thân phù hợp khi đến dự thi.

CÁC KỲ THI ĐƯỢC TỔ CHỨC BỞI PSI CẤP PHÉP:CHỨNG NHẬN

Bản tin cho thí sinh này cung cấp cho bạn thông tin về quá trình thi và đăng ký để được cấp phép trở thành thợ cắt tóc, Bác sĩ thẩm mỹ, thợ làm móng tay, Chuyên gia thẩm mỹ và thợ tẩy lông ở Tiểu bang California.

Hội đồng đã ký hợp đồng với PSI cấp phép:chứng nhận (PSI) để tiến hành chương trình thi của mình.

PHÁT TRIỂN BÀI THI

Các bài thi đang được quản lý chỉ được phát triển bởi PSI. Các mục trong bài thi (câu hỏi) được nghiên cứu, viết, tham khảo, và xem xét bởi các chuyên gia chủ đề trong lĩnh vực cấp giấy phép trên khắp Hoa Kỳ. Mỗi mục đều được xác định và tham chiếu về độ chính xác và nhất quán với thực tiễn cấp độ đầu vào.

THIẾT LẬP CÁC TIÊU CHUẨN THI ĐỖ

Các bài thi cấp giấy phép được thiết kế để đánh giá kiến thức của người dự thi về sức khỏe và an toàn cộng đồng cần thiết để bảo vệ người tiêu dùng trong khi thực hiện các dịch vụ trong phạm vi cấp giấy phép hành nghề. Bắt buộc phải có kinh nghiệm về bài thi để đảm bảo người được cấp giấy phép có kiến thức cơ bản về các kỹ năng ở cấp độ đầu vào để đảm bảo làm việc an toàn và không gây hại cho người tiêu dùng.

Theo phần 101.6 của Đạo luật kinh doanh và nghề nghiệp, mục đích của Hội đồng, Văn phòng và Ủy ban là "... thiết lập các trình độ và năng lực tối thiểu và những người có giấy phép muốn tham gia vào các công việc mà họ quy định khi xác định những người đó có các kỹ năng và trình độ chuyên môn cần thiết để cung cấp các dịch vụ an toàn và hiệu quả cho công chúng, đăng ký hoặc chứng nhận theo cách khác để xác định những người hành nghề và đảm bảo việc thực hiện theo các tiêu chuẩn nghề nghiệp được đặt ra và được chấp nhận."

CHẤM ĐIỂM DỰA TRÊN TIÊU CHÍ

Các bài thi lý thuyết sử dụng điểm thi đỗ để tham chiếu theo tiêu chí áp dụng các tiêu chuẩn về thực hành có năng lực cho tất cả những người dự thi bất kể hình thức thi được thực hiện. Điểm thi đỗ được tham chiếu theo tiêu chí làm tăng khả năng các thí sinh thi đỗ kỳ thi cấp phép có đủ kiến thức và kinh nghiệm để thực hành một cách an toàn và thành thạo. Việc phát triển bài thi thích hợp và các quy trình kiểm định tâm lý được sử dụng để đảm bảo rằng không có thí sinh nào có lợi thế hoặc bị bất lợi.

TRÌNH DIỄN TẠI ĐỊA ĐIỂM THI

Vào ngày thi, bạn cần đến trước giờ hẹn thi sắp xếp ít nhất 30 phút. Như vậy bạn sẽ có đủ thời gian đăng ký, xác minh giấy tờ tùy thân và làm quen với quy trình thi. Nếu bạn đến muộn, bạn sẽ không được cho vào địa điểm thi và sẽ bị mất phí đăng ký thi. Mặc dù các thí sinh sẽ được in dấu ngón tay cái, bạn vẫn phải tuân thủ bất kỳ yêu cầu nhận dạng nào do cơ quan quản lý thích hợp thiết lập.

GIẤY TỜ NHẬN DẠNG BẮT BUỘC TẠI ĐỊA ĐIỂM THI

Để được vào thi, bạn phải xuất trình giấy tờ tùy thân có ảnh hợp lệ do Chính phủ cấp. Ví dụ như sau:

- Giấy phép lái xe do bang cấp chưa hết hạn (bất kỳ bang nào)
- Thẻ căn cước bang chưa hết hạn (bất kỳ bang nào)
- Thẻ căn cước hiện tại do quân đội Hoa Kỳ cấp
- Hộ chiếu hợp lệ (chưa hết hạn) - bất kỳ quốc gia nào
- Thẻ hộ chiếu do chính phủ Hoa Kỳ cấp
- Thẻ ủy quyền việc làm
- Thẻ thường trú nhân

Tất cả ảnh chụp phải thể hiện rõ ràng người được cấp thẻ căn cước. Tên trên đơn đăng ký phải khớp với tên trên thẻ căn cước có ảnh. Giấy tờ tùy thân được xuất trình khi vào phòng thi phải khớp chính xác từng chữ cái với tên đã đăng ký với hội đồng (bao gồm cả tên đệm hoặc chữ cái đầu của tên đệm). Nếu tên đầy đủ của bạn không khớp chính xác trên giấy tờ tùy thân được xuất trình tại địa điểm thi, bạn sẽ KHÔNG được phép tham dự kỳ thi và sẽ mất phí dự thi. Tất cả giấy tờ tùy thân phải còn hiệu lực/chưa hết hạn.

VIỆC KHÔNG CUNG CẤP NHẬN DẠNG PHÙ HỢP TẠI THỜI ĐIỂM THI SẼ DẪN ĐẾN HỆ QUẢ THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC THAM DỰ KỲ THI. Các thí sinh không có mặt để thi hoặc không được vào thi do nhận dạng không đúng phải nộp đơn đăng ký thi lại cùng với lệ phí áp dụng cho BBC để đủ điều kiện hẹn lại lịch thi cho mình.

QUY TRÌNH AN NINH LUẬT CALIFORNIA

Mục 123 của Đạo luật kinh doanh và nghề nghiệp California nêu rõ: Bất kỳ người nào tham gia vào bất kỳ hành vi nào nhằm lật đổ hoặc cố gắng phá hoại bất kỳ kỳ thi cấp phép nào hoặc việc tổ chức kỳ thi là một tội nhẹ, bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- Hành vi vi phạm tính bảo mật của tài liệu thi;
- Mang tài liệu ra khỏi phòng thi khi chưa được phép;
- Sao chép trái phép bằng bất kỳ phương tiện nào của bất kỳ phần nào của quá trình thi cấp phép thực tế;
- Hỗ trợ bằng bất kỳ phương tiện nào sao chép trái phép bất kỳ phần nào của quá trình thi cấp phép thực tế;
- Trả tiền hoặc sử dụng những người dự thi chuyên nghiệp hoặc được trả tiền cho mục đích tái tạo lại bất kỳ phần nào của kỳ thi cấp phép;
- Nhận đề thi hoặc tài liệu thi khác, trừ khi được ủy quyền cụ thể trước, trong hoặc sau khi thi; hoặc
- Bán, phân phối, mua, nhận hoặc sở hữu trái phép bất kỳ phần nào của kỳ thi cấp phép trong tương lai, hiện tại hoặc đã được giám sát trước đó.

- Giao tiếp với bất kỳ thí sinh nào khác trong quá trình diễn ra kỳ thi cấp phép.
- Sao chép câu trả lời từ một thí sinh khác hoặc cho phép một thí sinh khác sao chép câu trả lời của mình.
- Trong quá trình diễn ra kỳ thi cấp phép, có sở hữu hoặc được ủy quyền sở hữu bất kỳ sách, thiết bị, ghi chú, tài liệu viết hoặc in, hoặc dữ liệu thuộc bất kỳ loại nào, ngoài các tài liệu thi được phân phối trong kỳ thi.
- Mạo danh bất kỳ thí sinh nào hoặc để một người mạo danh thay mặt một người thực hiện bài thi cấp phép.

Không có nội dung nào trong phần này sẽ ngăn cản việc truy tố theo thẩm quyền được quy định trong bất kỳ quy định nào khác của pháp luật. Ngoài bất kỳ hình phạt nào khác, một người bị kết tội vi phạm phần này sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại thực tế mà cơ quan giám sát kỳ thi phải gánh chịu không vượt quá mười nghìn đô la (\$10.000) và chi phí kiện tụng.

CUNG CẤP CHỖ Ở HỢP LÝ

Các thí sinh bị khuyết về thể chất hoặc tinh thần gây hạn chế đáng kể hoạt động sống chính có thể đủ điều kiện về chỗ ở trong quá trình thi để đảm bảo rằng kỳ thi phản ánh chính xác kiến thức, kỹ năng hoặc khả năng. BBC và PSI hoàn toàn tuân thủ các hướng dẫn của ADA và sẽ cung cấp các biện pháp phù hợp. Dịch vụ hẹn lịch thi cũng có sẵn qua Thiết bị viễn thông dành cho người khiếm thính (TDD) của chúng tôi khi gọi số 800.735.2929.

Nếu bạn cần chỗ ở để làm bài thi, bạn phải nộp đơn Yêu cầu chỗ ở hợp lý cùng với đơn xin cấp phép của mình. Biểu mẫu phải có chữ ký của chuyên gia chẩn đoán. Bạn sẽ được yêu cầu giải thích tình trạng khuyết tật và nơi ở hợp lý là cần thiết. Phải bao gồm cả thư từ nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của bạn để xác nhận tình trạng khuyết tật và giải thích nhu cầu về các tiện nghi theo các tiêu chí trong mẫu yêu cầu.

Bạn phải nộp đơn tới Hội đồng. PSI phải nhận được sự chấp thuận cho điều chỉnh trước khi bạn hẹn lịch thi với PSI.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG VỀ VIỆC LÀM BÀI THI

1. Tất cả các thí sinh sẽ được lấy dấu vân tay ngón tay cái trong thời gian làm thủ tục ghi tên vào thi. Dấu vân tay của ngón tay cái phải khớp khi thí sinh quay lại sau khi đi vệ sinh và bất kỳ khi nào thí sinh đó rời địa điểm thi và quay lại sau khi đã ghi tên vào thi.
2. Nhiệt độ trong phòng thi được duy trì ở mức trung bình. Thí sinh nên mặc thêm áo ngoài để giữ ấm. Các loại áo ngoài được chấp nhận bao gồm áo sơ mi mỏng, áo len, và áo chui đầu không có túi hoặc mũ. Thí sinh phải mặc áo này sau khi làm thủ tục ghi tên vào thi, trong khi đợi vào phòng thi, và trong khi bắt đầu sắp xếp chỗ ngồi cho buổi thi. Nếu cởi áo ngoài ra trong buổi thi, thí sinh sẽ cần phải để áo ở khu vực sảnh chờ mà không được tạm dừng tính thời gian thi. Không được phép đưa áo khoác ngoài (áo măng-tô, áo khoác dày, áo vest, khăn choàng, khăn quàng cổ v.v...) vào trong phòng thi.
3. Có các thiết bị tính giờ trong phòng thi và trên bảng điều khiển bảng máy tính để giúp thí sinh theo dõi thời gian

trong buổi thi. Thí sinh không được phép mang theo đồng hồ đeo tay hay các thiết bị theo dõi thời gian khác vào trong phòng thi.

- Chỉ cho phép từng thí sinh một tạm dừng thi để đi vệ sinh. Thí sinh cần phải ghi tên ra ngoài khi ra khỏi phòng thi và quay trở lại. Nếu thời gian nghỉ đi vệ sinh của thí sinh kéo dài quá năm (5) phút, giám thị coi thi sẽ kiểm tra tình hình của thí sinh và sẽ thông báo sự việc cho bên quản lý thích hợp. Bên quản lý sẽ tìm hiểu và có biện pháp xử trí thích hợp.
- Sau đây là danh sách không đầy đủ về các vật dụng cá nhân không được phép mang vào trong phòng thi:

Giỏ xách (Túi)	Va-li/ba lô/hành lý
Điện thoại di động	Máy nhắn tin
Đồ uống (kể cả nước)	Đồ ăn/kẹo/đồ ăn nhẹ/kẹo cao su
Đồ vật cầu may	Hành lý
Máy tính số	Tài liệu đọc
Sách giáo khoa	Sổ ghi chép
Bất kỳ thiết bị ghi âm/ghi hình nào	Thiết bị thông minh
Thiết bị điện tử	Tai nghe hoặc nút tai nghe
Bút viết mực hoặc viết chì của cá nhân	Các vật dụng trị liệu
Máy camera	Thuốc mua không cần giấy kê toa
Vũ khí	Khăn quàng thời trang
Nón/nón lười trai/nón lười nữ không che đỉnh đầu*	Kính râm**
Nữ trang cồng kềnh, nữ trang cỡ lớn hoặc dây ồn***	Thuốc kê toa****

*Khăn hoặc mũ đội đầu vì lý do tôn giáo sẽ bị kiểm tra.

**Không được đeo kính cận/kính viễn và kính mắt không cần kê toa khi chụp hình. Kính mắt có thể bị kiểm tra.

***Nữ trang được phép mang vào trong phòng thi sẽ bị kiểm tra.

****Có thể mang theo các loại thuốc cần thiết vì lý do sức khỏe trong thời gian thi vào trong địa điểm thi; thuốc phải được đựng trong vật dụng có dán nhãn thích hợp về toa thuốc, ghi tên của thí sinh và loại thuốc đó; bất kỳ loại thuốc nào như vậy đều sẽ được giám thị coi thi kiểm tra sau khi thí sinh làm thủ tục ghi tên vào thi.

Giám thị coi thi có thể tùy ý từ chối cho phép thí sinh mang theo áo và/hoặc các vật dụng ảnh hưởng đến an ninh và tính nghiêm túc của buổi thi.

Trong thời gian làm thủ tục ghi tên vào thi, tất cả các thí sinh sẽ được hỏi có mang theo đồ vật nào bị cấm hay không và tất cả các thí sinh sẽ được đề nghị lấy hết đồ trong túi áo/túi quần ra. Nếu thấy có đồ vật bị cấm khi làm thủ tục ghi tên vào thi, thí sinh phải bỏ lại các đồ vật đó trong xe hoặc nơi cất giữ an toàn khác. PSI cũng như Ban sự vụ người tiêu dùng sẽ không chịu trách nhiệm đối với các đồ vật này. Bất kỳ thí sinh nào có đồ vật bị cấm trong phòng thi sẽ bị hủy kết quả thi, và PSI sẽ thông báo sự việc cho bên quản lý thích hợp về sự cố xảy ra.

- Phải luôn mang giày và không được phép để bàn chân trên ghế. Hai bàn chân phải luôn đặt trên sàn trong thời gian thi.
- Chính sách an ninh của PSI và luật pháp hiện hành nghiêm cấm sao chép nội dung bài thi bằng bất kỳ cách nào, hoặc trao đổi nội dung bài thi để giúp người khác chép lại trái phép, cho dù trước, trong, hoặc sau buổi thi. Bất kỳ một trong hai điều có thể dẫn đến việc không hội đủ điều kiện dự thi hoặc bị hủy kết quả thi, và bị từ chối cấp bằng hành nghề, và có thể bị truy tố hình sự.
- Nếu một thí sinh được giám thị coi thi đề nghị bước vào khu vực sảnh trong buổi thi, giám thị sẽ tạm dừng buổi thi của thí sinh đó để bảo toàn thời gian thi còn lại của thí sinh.

Chỉ có các thí sinh, và những người có sự cho phép trước của bên quản lý, mới được phép hiện diện tại các địa điểm thi.

Nếu cần phải áp dụng ngoại lệ đối với BẤT KỲ thủ tục an ninh nào nói trên, thí sinh phải liên hệ với bên quản lý của mình TRƯỚC ngày thi. Cơ quan quản lý của thí sinh phải có sự đồng ý cho PSI áp dụng ngoại lệ. **QUYẾT ĐỊNH CHO HƯỜNG NGOẠI LỆ SẼ KHÔNG ĐƯỢC ĐƯA RA NGAY TRONG NGÀY THI.**

ĐỊA ĐIỂM KHẢO THÍ ĐÓNG CỬA DO TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP

Trong trường hợp vì thời tiết khắc nghiệt hoặc tình trạng khẩn cấp buộc phải đóng cửa địa điểm thi vào ngày thi đã sắp xếp, kỳ thi của bạn sẽ được sắp xếp lại. Nhân sự PSI sẽ liên lạc với bạn trong trường hợp này. Tuy nhiên, bạn có thể kiểm tra trạng thái đặt lịch thi của mình bằng cách gọi đến số (877) 392-6422. Chúng tôi sẽ cố gắng để sắp xếp lại kỳ thi cho bạn vào thời điểm thích hợp sớm nhất. Bạn sẽ không phải chịu phạt. Bạn sẽ không phải thanh toán phụ phí để sắp xếp lại lịch thi.

HIỂU VỀ KẾT QUẢ BÀI THI

Nếu bạn vượt qua kỳ thi, bạn sẽ nhận được giấy phép có ảnh chụp ngay tại chỗ.

Thông báo thi trượt cho biết điểm của thí sinh, bảng phân tích các lĩnh vực nội dung chủ đề và số câu trả lời đúng cần thiết để vượt qua bài thi.

Kết quả bài thi của bạn được bảo mật và chỉ được tiết lộ cho bạn và cơ quan cấp phép bang của bạn. Để bảo vệ quyền riêng tư của bạn và để duy trì tính bảo mật của kết quả thi, thông tin điểm số không được cung cấp qua điện thoại.

QUY TRÌNH LÀM BÀI THI TRÊN MÁY TÍNH TẠI ĐỊA ĐIỂM THI

1. Bạn phải có mặt để thực hiện (các) bài thi của mình tại địa điểm và thời gian bạn đã hẹn.
2. Thông tin trên trang này được cung cấp để giải thích điều gì sẽ xảy ra (diễn ra) khi bạn đến làm bài thi viết. Tài liệu này được cung cấp để giúp bạn hiểu rõ về quy trình đăng ký và thi.
3. Bạn sẽ được yêu cầu ngồi ở bàn đăng ký.
4. Bạn sẽ được yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân của mình. Tham khảo Trang 3 để biết thông tin nhận dạng được chấp nhận.
5. Bạn sẽ được yêu cầu ký vào danh sách đăng ký và điền ngày.
6. Sau đó nhân viên trung tâm thi sẽ chụp ảnh và xác nhận thông tin cá nhân của bạn.
7. Bạn sẽ được cung cấp một thỏa thuận bảo mật trên màn hình máy tính trước khi làm bài thi. Vui lòng đọc thỏa thuận bảo mật và chọn “Tôi đồng ý” để tiến hành thi. Bạn nên lưu ý rằng phiên thi sẽ được ghi lại cho các mục đích bảo mật. Nhân viên trung tâm thi sẽ hỏi bạn có mang theo bất kỳ vật dụng không được phép nào không. Các vật dụng không được phép là: máy ảnh, ghi chú, máy ghi âm, máy nhắn tin, điện thoại di động, máy tính lập trình, vật dụng giá trị, PDA, máy nhắn tin hoặc vũ khí. PSI không chịu trách nhiệm về các vật dụng để lại trong khu vực lễ tân. Bạn phải đặt các vật dụng không được phép trong xe của bạn hoặc một nơi nào đó bên ngoài địa điểm thi.
8. Bạn sẽ được đưa đến quầy máy tính thi. Không người thân hoặc bạn bè nào có thể chờ đợi trong quá trình thi của bạn. Họ phải rời khỏi tòa nhà.
9. Bạn sẽ được yêu cầu nhập ID của mình, đọc và đồng ý với thỏa thuận bảo mật, sau đó hướng dẫn của bạn sẽ bắt đầu. Hướng dẫn được cung cấp để giúp bạn hiểu các chức năng của máy tính và được trình bày bằng tiếng Anh. Hướng dẫn được giới hạn trong 15 phút. Thời gian thi bắt đầu từ câu hỏi số 1.
10. Có một bài khảo sát ngắn, nhiều lựa chọn được trình bày bằng tiếng Anh ở cuối bài thi. Bạn được khuyến khích tham gia vào cuộc khảo sát này. Bạn cũng sẽ có cơ hội nhập nhận xét của riêng bạn, bằng tiếng Anh, vào cuối cuộc khảo sát.
11. Nhân viên của trung tâm thi sẽ thỉnh thoảng ra vào phòng thi. Nếu bạn cần bất kỳ sự giúp đỡ nào, hãy yêu cầu nhân viên. Bạn không cần phải giơ tay. Sau đó nhân viên của trung tâm thi sẽ trả lời câu hỏi của bạn. Nhân viên không thể trả lời các câu hỏi về nội dung thi của bạn.
12. Khi kết thúc bài thi, kết quả của bạn sẽ được in ra và gửi cho bạn.

LÀM PHẦN THI VIẾT TRÊN MÁY TÍNH

Bạn sẽ thi trên máy tính. Bạn sẽ sử dụng con chuột và bàn phím máy tính.

MÀN HÌNH DANH TÍNH

Bạn sẽ được đưa đến trạm thi bán riêng tư để làm bài thi. Khi ngồi vào trạm thi, bạn sẽ được nhắc xác nhận tên, số thẻ căn cước và chủ đề thi mà bạn đã đăng ký.

HƯỚNG DẪN

Trước khi bạn bắt đầu bài thi, trên màn hình máy tính sẽ hiển thị một bài hướng dẫn giới thiệu. Thời gian hướng dẫn là tối đa 15 phút sẽ KHÔNG tính vào thời gian làm bài thi của bạn. Các câu hỏi mẫu sẽ được cung cấp sau phần hướng dẫn để bạn có thể thực hành trả lời câu hỏi và xem lại câu trả lời.

MÀN HÌNH HIỂN THỊ CÂU HỎI THI

“Thanh công cụ” ở < trên cùng của câu hỏi thi cho phép bạn nhấp chuột để truy cập các tính năng có sẵn khi làm bài thi.

Mỗi lần sẽ có một câu hỏi hiển thị trên màn hình. Trong thời gian thi, số phút còn lại sẽ được hiển thị ở trên cùng của màn hình và được cập nhật khi bạn ghi câu trả lời

THỬ NGHIỆM VỊ TRÍ ĐỊA ĐIỂM THI

BẤM VÀO ĐÂY ĐỂ XEM SỐ ĐIỆN THOẠI CỦA TRANG THI

The California examinations are administered at the PSI examination centers in California as listed below:

AGOORA HILLS

30851 AGOURA RD SUITE 302
AGOORA HILLS, CA 91301

FROM THE EAST: TAKE US-101 N/VENTURA FWY WEST TO REYES ADOBE RD (EXIT 38). TURN LEFT ONTO REYES ADOBE RD. TURN RIGHT ONTO AGOURA RD. 30851 AGOURA RD IS ON THE RIGHT.

FROM THE WEST: TAKE US-101 S TO LINDERO CYN RD (EXIT 39). TURN RIGHT ONTO LINDERO CANYON RD. TURN LEFT ONTO AGOURA RD. 30851 AGOURA RD IS ON THE LEFT.

ATASCADERO

7305 MORRO RD, SUITE 201A
ATASCADERO, CA 93422

FROM US-101 N, TAKE THE CA-41 EXIT (EXIT 219) TOWARD MORRO RD. TURN LEFT ONTO EL CAMINO REAL. TURN LEFT ONTO CA-41/MORRO RD.

FROM US-101 S, TAKE THE MORRO RD/CA-41 EXIT (EXIT 219), TURN RIGHT ONTO CA-41/MORRO RD.

BAKERSFIELD

5405 STOCKDALE HIGHWAY
SUITE 103
BAKERSFIELD, CA 93309

FROM INTERSTATE 5-SOUTH, TAKE THE STOCKDALE HIGHWAY EXIT (EXIT 253). TURN RIGHT ONTO STOCKDALE HIGHWAY. END AT 5405 STOCKDALE HIGHWAY.

FROM INTERSTATE 5-NORTH TOWARD BAKERSFIELD, KEEP LEFT TO TAKE CALIFORNIA 99 NORTH VIA EXIT 221 TOWARD

BAKERSFIELD/FRESNO. TAKE THE CALIFORNIA 58 EAST EXIT TOWARD TEHACHAPI/MOJAVE. TAKE THE EXIT ON THE LEFT TOWARD CALIFORNIA STATE UNIVERSITY/STOCKDALE HIGHWAY/BRUNDAGE LANE. TURN LEFT ONTO WIBLE ROAD, TURN SLIGHT LEFT ONTO STOCKDALE HIGHWAY. END AT 5405 STOCKDALE HIGHWAY.

CARSON

17420 S. AVALON BLVD, SUITE 205
CARSON, CA 90746

FROM CA-91 E/GARDENA FWY TAKE THE AVALON EXIT. OFF RAMP WILL LEAD YOU ONTO ALBERTONI ST. MAKE A RIGHT ONTO AVALON BLVD AND WE ARE LOCATED ON THE RIGHT HANDSIDE (SAME PARKING LOT AS CARL'S JR).

FROM CA-91 W TAKE THE AVALON EXIT. MAKE A LEFT ONTO AVALON BLVD. MAKE A U-TURN ON AVALON BLVD AND ALBERTONI ST. WE ARE LOCATED ON THE RIGHT-HAND SIDE. (SAME PARKING LOT AS CARL'S JR).

DIAMOND BAR

21660 EAST COPLEY DR SUITE 215
DIAMOND BAR, CA 91765

FROM I-10 E, TAKE THE GRAND AVE EXIT (EXIT 38A). TURN RIGHT ONTO S GRAND AVE. TURN RIGHT ONTO GOLDEN SPRINGS DR. TURN LEFT ONTO COPLEY DR.

FROM 60 WEST, TAKE GRAND AVE EXIT (EXIT 24B).

TURN LEFT ONTO GRAND AVE. TURN RIGHT ONTO GOLDEN SPRINGS DR. TURN LEFT ONTO COPLEY DR. 21660 COPLEY DR, STE 260 IS ON THE LEFT.

EL MONTE - SANTA FE SPRINGS

10330 PIONEER BOULEVARD, SUITE 285
SANTA FE SPRINGS, CA 90670

FROM THE I-5 NORTH TAKE NORWALK BLVD (EXIT 121), TURN RIGHT ONTO NORWALK BLVD. TURN LEFT ONTO IMPERIAL HWY/CA-90. TURN RIGHT ONTO PIONEER BLVD, TESTING CENTER WILL BE ON YOUR RIGHT.

FRESNO

351 E. BARSTOW AVE, SUITE 101
FRESNO, CA 93710

FROM CA-41 S, TAKE THE BULLARD AVE EXIT. TURN LEFT ONTO BULLARD AVE. TURN RIGHT ONTO N FRESNO ST. PASS THROUGH THE INTERSECTION OF FRESNO AND BASTOW AVE. TAKE THE FIRST DRIVEWAY ON THE RIGHT-HAND SIDE.

FROM CA-41 N, TAKE THE SHAW AVE EXIT TOWARD CLOVIS. TURN RIGHT ONTO E SHAW AVE. TURN LEFT ONTO N FRESNO ST. TURN LEFT INTO THE LAST DRIVEWAY BEFORE BARSTOW AVE. TESTING CENTER IS IN THE OFFICE COMPLEX ON THE SW CORNER OF BARSTOW AND FRESNO ST.

IRVINE

8 CORPORATE PARK, SUITE 200
IRVINE, CA 92606

FROM I-405 S - USE THE 2ND LANE FROM RIGHT TO TAKE EXIT 7 FOR JAMBOREE RD, THEN USE THE LEFT 2 LANES TO TURN LEFT ONTO JAMBOREE RD. GO ABOUT 1.5 MILES THEN TURN RIGHT ONTO BECKMAN AVE. TAKE THE FIRST RIGHT ONTO CORPORATE PARK. 8 CORPORATE PARK IS THE SECOND BUILDING ON THE RIGHT.

FROM I-5 S - TAKE EXIT 100 FOR JAMBOREE RD. USE THE 2ND FROM RIGHT LANE TO TURN RIGHT ONTO JAMBOREE RD. TAKE THE RAMP TO JAMBOREE RD THEN KEEP LEFT AT THE FORK TO CONTINUE ONTO JAMBOREE RD. GO ABOUT 2.2 MILES THEN TURN LEFT ONTO BECKMAN AVE. TAKE THE FIRST RIGHT ONTO CORPORATE PARK. 8 CORPORATE PARK IS THE SECOND BUILDING ON THE RIGHT.

ONCE PARKED, PROCEED THROUGH THE FRONT ENTRANCE AND TAKE THE ELEVATOR TO THE SECOND FLOOR. THE TEST CENTER IS IN SUITE 200.

LAWNDALE

THE BAYTOWER CORPORATE CENTER
15901 HAWTHORNE BLVD, SUITE 330
LAWNDALE, CA 90260

FROM I-5S, MERGE ONTO CA-110S, WHICH BECOMES I-110S. MERGE ONTO I-105W. TAKE THE I-405S/I-405N EXIT AND MERGE ONTO I-405S. TURN RIGHT ONTO INGLEWOOD AVE. TURN LEFT ONTO MANHATTAN BEACH BLVD. TURN RIGHT ONTO HAWTHORNE BLVD.

REDDING

2861 CHURN CREEK, UNIT C
REDDING, CA 96002

FROM I-5 S, TAKE THE CYPRESS AVENUE EXIT (677). TURN RIGHT ONTO E. CYPRESS AVE. TURN RIGHT ON CHURN CREEK RD.

FROM I-5 N TOWARDS SACRAMENTO, TAKE THE CYPRESS AVE EXIT (677). TURN LEFT ONTO E. CYPRESS AVE. TURN RIGHT ONTO CHURN CREEK RD.

FROM 299 E TOWARDS REDDING, START GOING WEST ON CA-299. MERGE ONTO I-5 S RAMP ON THE LEFT TOWARDS SACRAMENTO. TAKE THE CYPRESS AVE EXIT (677). TURN LEFT ONTO E. CYPRESS AVE. TURN RIGHT ONTO CHURN CREEK RD.

FROM 299 W TOWARDS REDDING. START GOING EAST ON CA-299 TOWARDS WEAVERVILLE/REDDING. FROM 299 EAST TURN RIGHT ONTO CA-273/CA-299 E/MARKET STREET. TURN LEFT ONTO CA-299-E. MERGE ONTO I-5 S VIA EXIT 2A TOWARDS RED BLUFF/SACRAMENTO. TAKE THE CYPRESS AVE EXIT (677). TURN LEFT ONTO E. CYPRESS AVE. TURN RIGHT ONTO CHURN CREEK RD.

RIVERSIDE

7888 MISSION GROVE PARKWAY S., SUITE 130
RIVERSIDE, CA 92508

FROM THE CA-91W TOWARD RIVERSIDE/BEACH CITIES, TAKE THE CENTRAL AVENUE EXIT TOWARD MAGNOLIA CENTER. TURN LEFT ONTO CENTRAL AVE. CENTRAL AVE BECOMES ALESSANDRO BLVD. VEER TO THE RIGHT, THEN STAY STRAIGHT TO GO ONTO TRAUTWEIN RD (YOU WILL PASS COMMUNICATIONS CENTER DR). TURN LEFT ONTO MISSION GROVE PKY W.

FROM THE HIGH DESERT/SAN BERNARDINO AREA 215 S, WHERE THE 60 FWY, 91 FWY, AND THE 215 FWY SPLIT, TAKE 215S (SIGNS FOR THE 60 EAST INDIO). TAKE EXIT 27C FOR ALESSANDRO BLVD, TURN RIGHT ONTO E ALESSANDRO BLVD, TURN LEFT ONTO MISSION GROVE PKWY S.

SACRAMENTO

8950 CAL CENTER DR, SUITE 158
BUILDING TWO
SACRAMENTO, CA 95826

FROM US-50 E: USE THE RIGHT TWO LANES TO TAKE EXIT 11 FOR WATT AVE. USE THE RIGHT 2 LANES TO TURN RIGHT ONTO WATT AVE. USE THE LEFT LANE TO TURN LEFT AT THE FIRST CROSS STREET ONTO FOLSOM BLVD. USE THE LEFT TWO LANES TO TURN LEFT ONTO MANLOVE RD. TURN LEFT ONTO CAL CENTER DR. BUILDING 8950 WILL BE ON THE LEFT.

FROM US-50 W: USE THE RIGHT TWO LANES TO TAKE EXIT 11 FOR WATT AVE. USE THE LEFT 2 LANES TO TURN LEFT ONTO WATT AVE. USE THE LEFT LANE TO TURN LEFT AT THE FIRST CROSS STREET ONTO FOLSOM BLVD. USE THE LEFT TWO LANES TO TURN LEFT ONTO MANLOVE RD. TURN LEFT ONTO CAL CENTER DR. BUILDING 8950 WILL BE ON THE LEFT.

SAN DIEGO

5440 MOREHOUSE DRIVE, SUITE 3100
SAN DIEGO, CA 92121

FROM I-805 S, TAKE THE SORRENTO VALLEY RD/MIRA MESA BLVD EXIT. TURN LEFT ONTO MIRA MESA BLVD, TURN LEFT ONTO SCRANTON ROAD. TURN RIGHT ONTO MOREHOUSE DRIVE.

FROM I-805 N TOWARD LOS ANGELES, TAKE THE MIRA MESA BLVD/VISTA SORRENTO PKWY EXIT. TURN RIGHT ONTO MIRA MESA BLVD. TURN LEFT ONTO SCRANTON RD. TURN RIGHT ONTO MOREHOUSE DR.

ADDITIONAL PARKING CAN BE FOUND (ON TOP OF THE AT&T BUILDING) BY CONTINUING ON MOREHOUSE PAST OUR BUILDING AND TURNING LEFT AT THE NEXT DRIVEWAY UP THE HILL.

SAN FRANCISCO

150 EXECUTIVE PARK BLVD., STE 2400

SAN FRANCISCO, CA 94134

I-80 W BECOMES US-101 S. TAKE EXIT 429A TOWARD MONSTER PARK/TUNNEL AVE. TAKE THE RAMP TOWARD 3COM PARK. TURN RIGHT ONTO ALANNA RD. TURN LEFT ONTO EXECUTIVE PARK BLVD.

SANTA CLARA

2936 SCOTT BLVD
SANTA CLARA, CA 95054

FROM US-101 N, TAKE THE SAN TOMAS EXPWY/MONTAGUE EXPWY EXIT- EXIT 392. TAKE THE SAN TOMAS EXPWY RAMP. MERGE ONTO SAN TOMAS EXPY/CR-G4. TURN LEFT ONTO SCOTT BLVD.

FROM I-880 S TOWARD SAN JOSE, TAKE THE MONTAGUE EXPWY EXIT (7). TAKE THE MONTAGUE EXPWY WEST RAMP. MERGE ONTO MONTAGUE EXPY/CR-G4 E. TURN LEFT ONTO E TRIMBLE RD. E TRIMBLE RD BECOMES DE LA CRUZ BLVD. TURN SLIGHT RIGHT ONTO CENTRAL EXPY/CR-G6 W. TURN SLIGHT RIGHT ONTO SCOTT BLVD.

SANTA ROSA

160 WIKIUP DRIVE, SUITE 105
SANTA ROSA, CA 95403

FROM US-101 N, TAKE MARK WEST SPRINGS/RIVER ROAD EXIT. TURN RIGHT ON MARK WEST SPRINGS. TURN LEFT AT OLD REDWOOD HIGHWAY. TURN RIGHT ON WIKIUP DRIVE. FIRST DRIVEWAY ON RIGHT.

FROM US-101 S, TAKE MARK WEST SPRINGS/RIVER ROAD EXIT. TURN LEFT ON MARK WEST SPRINGS. TURN LEFT AT OLD REDWOOD HIGHWAY. TURN RIGHT ON WIKIUP DRIVE. FIRST DRIVEWAY ON RIGHT.

UNION CITY

32960 ALVARADO-NILES RD, SUITE 650
UNION CITY, CA 94587

FROM I-880 N - AT EXIT 23, TAKE RAMP RIGHT AND FOLLOW SIGNS FOR ALVARADO NILES RD. TURN RIGHT ONTO ALVARADO NILES RD. AFTER ABOUT A MILE, MAKE A U-TURN AT DOWE AVE. TAKE THE FIRST RIGHT INTO THE OFFICE PARK AND THEN TAKE THE FIRST LEFT ONCE ON THE PROPERTY. SUITE 650 WILL BE IN THE FIRST BUILDING ON YOUR RIGHT. FROM I880 S - AT EXIT 23, TAKE RAMP RIGHT AND FOLLOW SIGNS FOR ALVARADO NILES RD. TURN LEFT ONTO ALVARADO NILES RD. AFTER ABOUT A MILE, MAKE A U-TURN AT DOWE AVE. TAKE THE FIRST RIGHT INTO THE OFFICE PARK AND THEN TAKE THE FIRST LEFT ONCE ON THE PROPERTY. SUITE 650 WILL BE IN THE FIRST BUILDING ON YOUR RIGHT.

VENTURA

4245 MARKET ST, SUITE 208
VENTURA, CA 93003

FROM US-101N, TAKE THE TELEPHONE ROAD (EXIT 65). TURN LEFT ONTO TELEPHONE ROAD. TURN RIGHT ONTO MARKET STREET.

VISALIA

3400 W MINERAL KING AVE, SUITE D
VISALIA, CA 93291

FROM CA-99N, MERGE ONTO CA-198E VIA EXIT 96 TOWARD VISALIA/SEQUOIA NAT'L PARK. TAKE THE EXIT TOWARD DEMAREE STREET. MERGE ONTO W NOBLE AVENUE. TURN LEFT ONTO S COUNTY CENTER DRIVE. TAKE THE 1ST LEFT ONTO W MINERAL KING AVENUE.

WALNUT CREEK

175 LENNON LANE, SUITE 203
WALNUT CREEK, CA 94598

FROM I-5N, KEEP LEFT TO TAKE I-580W TOWARD TRACY/SAN FRANCISCO. MERGE ONTO I-680N VIA EXIT 44B TOWARD SACRAMENTO/WALNUT CREEK/CONCORD. TAKE THE YGNACIO VALLEY ROAD EXIT AND TURN RIGHT. TURN LEFT ONTO LENNON LANE.

TÓM LƯỢC NỘI DUNG BÀI THI LÝ THUYẾT

Bản tóm lược nội dung kỳ thi được chuẩn bị và cập nhật định kỳ bởi các ủy ban bao gồm các chuyên gia về vấn đề Cắt tóc và Thẩm mỹ, hướng dẫn Cắt tóc và Thẩm mỹ, hoặc các vấn đề về quy định. Bản tóm lược nội dung kỳ thi giúp người đăng ký giấy phép xác định các lĩnh vực quan trọng để thực hiện nhiệm vụ của mình với công chúng một cách đủ trình độ và hợp pháp.

Bản tóm lược liệt kê các chủ đề trong kỳ thi và số câu hỏi cho mỗi chủ đề. Chúng tôi khuyên người dự thi không nên đặt lịch thi cho đến khi họ đã quen thuộc với các chủ đề trong bản tóm lược. Người dự thi có thể sử dụng bản tóm lược này làm tài liệu hướng dẫn cũng như các tài liệu tham khảo về bài thi để ôn tập trước khi thi.

MỤC THÍ NGHIỆM

Ngoài số lượng đề thi quy định trong "Đề cương nội dung thi", một số lượng nhỏ (từ 5 đến 10) câu hỏi "thực nghiệm" có thể được sử dụng cho thí sinh trong kỳ thi. Những câu hỏi này sẽ

không được tính điểm. Tuy nhiên, những câu hỏi này sẽ được tính vào thời gian thi. Việc quản lý các câu hỏi thử nghiệm, không được kiểm duyệt như vậy là một bước thiết yếu trong việc phát triển các kỳ thi cấp phép trong tương lai.

KIỂM TRA KIỂM TRA

PSI sẽ liên tục đánh giá các kỳ thi được tổ chức để đảm bảo rằng các kỳ thi đo lường chính xác năng lực trong các lĩnh vực kiến thức bắt buộc. Có thể nhập nhận xét trong quá trình làm bài bằng cách nhấp vào liên kết Nhận xét trên thanh chức năng của màn hình câu hỏi kiểm tra.

Ý kiến của bạn về các câu hỏi và bài kiểm tra đều được hoan nghênh. Các nhận xét sẽ được phân tích bởi nhân viên phát triển kỳ thi PSI. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào trong tương lai về nội dung kỳ thi, vui lòng liên hệ với cosmetology@psionline.com.

ĐỀ CƯƠNG NỘI DUNG LÝ THUYẾT THỢ CẮT TÓC NAM

Dưới đây là dàn ý nội dung liệt kê các chủ đề có trong bài thi và số lượng câu hỏi cho mỗi chủ đề. Chúng tôi khuyên bạn không nên lên lịch thi cho đến khi đã nắm được tất cả các chủ đề trong đề cương. Bài thi cắt tóc nam bao gồm 85 câu hỏi có tính điểm và 10 câu hỏi thử nghiệm không tính điểm. Thí sinh sẽ có 120 phút (2 giờ) để hoàn thành bài thi.

Tên Chủ đề	Trọng lượng
1. An toàn và kiểm soát lây nhiễm	31%
A) Quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn nơi làm việc	
1. Bệnh truyền nhiễm, tác nhân gây bệnh và phòng ngừa lây nhiễm	
2. Các phương pháp và quy trình làm sạch và khử trùng	
a. Dụng cụ bị nhiễm bẩn	
b. Máy móc và thiết bị	
c. Khu vực làm việc hàng ngày	
3. Các cấp độ khử trùng (ví dụ: làm sạch, khử khuẩn, tiệt trùng)	
4. Các quy trình xử lý sự cố phơi nhiễm (ví dụ: Biện pháp phòng ngừa tiêu chuẩn/phổ quát, OSHA, CDC)	
5. Các sản phẩm dùng để làm sạch và khử trùng.	
6. Ghi nhãn và bảo quản các dụng cụ và thiết bị đã được làm sạch và khử trùng.	
7. Các vật dụng và vật phẩm dùng một lần và dùng nhiều lần	
B. Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn tại nơi làm việc	
1. Các quy trình để duy trì điều kiện làm việc an toàn	
2. Nhiệt độ nước an toàn	

3. Sử dụng thiết bị an toàn và các quy trình bảo trì	
4. Ghi nhãn và bảo quản vật liệu và hóa chất	
5. Bảng dữ liệu an toàn (SDS) và các vật liệu và chất bị cấm	
6. Các quy định an toàn liên bang (ví dụ: OSHA, EPA, FDA)	
7. Xác định các phản ứng bất lợi đối với hóa chất	
8. Rào chắn bảo vệ và tấm che cho khách hàng	
9. Thông gió đúng cách	
10. An toàn điện	

Tên Chủ đề	Trọng lượng
2. Tư vấn khách hàng và phân tích tóc và da	15%
A) Tư vấn khách hàng	
1. Quy trình tiếp nhận thông tin khách hàng và mẫu đơn đồng ý để xác định các chống chỉ định có thể xảy ra.	
2. Từ chối hoặc thay đổi dịch vụ dựa trên các chống chỉ định	
3. Khuyến nghị khách hàng tìm kiếm tư vấn ý kiến y tế	
B. Tóc và Da	
1. Cấu trúc tóc và da	
2. Phân tích tóc và da	
3. Lựa chọn dịch vụ phù hợp dựa trên tình trạng tóc và da.	
C. Phản ứng phụ, Bệnh lý, Chống chỉ định	
1. Quy trình xét nghiệm phản ứng dị ứng (thử nghiệm áp da)	
2. Các tình trạng và rối loạn tóc và da đầu	
3. Các bệnh và rối loạn về da	
4. Các dấu hiệu phản ứng bất lợi đối với sản phẩm trong và sau khi sử dụng	
3. Tạo kiểu tóc	5%
A. Các quy trình tạo kiểu tóc	
1. Quy trình tạo kiểu tóc xoăn	
a. Gắn tóc nối, bảo dưỡng và tháo gỡ tóc nối	
b. Tóc xoăn chặt	
c. Tắt tóc	
2. Các quy trình nối tóc, thay thế tóc và làm đẹp tóc	
a. Cách gắn, bảo dưỡng và tháo tóc giả	
3. Quy trình sấy tóc	
4. Quy trình uốn nhiệt	
B. Dụng cụ tạo kiểu tóc	
1. Các biện pháp phòng ngừa khi sử dụng dụng cụ tạo kiểu tóc bằng nhiệt (ví dụ: kiểm tra nhiệt độ, bảo vệ da đầu)	

Tên Chủ đề	Trọng lượng
4. Cắt tóc	8%
A. Các quy trình cắt tóc	
1. Các bước cắt tóc cho các loại tóc khác nhau (ví dụ: tóc thẳng, tóc xoăn, tóc xoăn tít và tóc gợn sóng)	
B. An toàn dụng cụ và thiết bị	
1. Sử dụng an toàn các dụng cụ và thiết bị cắt tóc (ví dụ: kéo, dao cạo, tông đơ và máy tỉa tóc)	
5. Nhuộm tóc	7%
A. Áp dụng	
1. Hướng dẫn sử dụng hóa chất nhuộm tóc cho mọi loại tóc	
2. Mục đích và quy trình của việc kiểm tra sợi tóc	
3. Chuẩn bị tóc và da đầu	
4. Áp dụng hóa chất nhuộm tóc lên lông mặt (ví dụ: lông mày, ria mép, râu).	
B. Sử dụng hóa chất và sản phẩm an toàn	
1. Pha hóa chất tóc và các biện pháp an toàn.	
2. Quy trình áp dụng và sử dụng thuốc nhuộm an toàn (ví dụ: tóc đã qua xử lý hóa chất quá mức, thuốc nhuộm kim loại hoặc phức hợp, khoáng chất)	
3. Quy trình ứng dụng và sử dụng an toàn các sản phẩm tẩy sáng tóc	
4. Lý thuyết màu sắc, công thức pha chế và sản phẩm	
6. Dịch vụ tạo kiểu tóc bằng hóa chất	7%
A. Tóc nguyên thủy	
1. Sản phẩm an toàn để sử dụng và loại bỏ cho tóc tự nhiên (ví dụ: thuốc dưỡng tóc hóa học, sản phẩm tạo kiểu tóc hóa học, sản phẩm uốn tóc vĩnh viễn).	
B. Tóc đã qua xử lý hóa chất	
1. Sản phẩm an toàn để sử dụng và loại bỏ cho tóc đã qua xử lý hóa chất (ví dụ: thuốc dưỡng tóc, sản phẩm tạo kiểu tóc bằng hóa chất, sản phẩm uốn tóc vĩnh viễn).	
C. An toàn hóa chất, sản phẩm và kết quả	
1. Đánh giá kết quả quá trình xử lý hóa chất trên tóc	
2. Sử dụng an toàn các sản phẩm tạo kiểu tóc bằng hóa chất	
3. Lưu ý khi uốn tóc bằng hóa chất	

Tên Chủ đề	Trọng lượng
7. Chăm sóc da	5%
A. Mát xa	
1. Các động tác mát xa mặt an toàn	
B. Chuẩn bị, Sản phẩm và Dịch vụ	
1. Chuẩn bị cho khách hàng các dịch vụ chăm sóc da	
2. Sử dụng các sản phẩm chăm sóc da khác nhau	
3. Các phương pháp điều trị chăm sóc da đầu	
C. An toàn chăm sóc da	
1. Các quy trình an toàn để thực hiện làm sạch da mặt	
2. Các quy trình an toàn cho việc tẩy tế bào chết bằng hóa chất và cơ học	
3. Sử dụng an toàn các dụng cụ, máy móc và thiết bị chăm sóc da	
4. Cách sử dụng và tháo khăn nóng an toàn	
5. Sản phẩm an toàn khi sử dụng và ứng dụng cho mọi loại da	
8. Cạo râu	22%
A. An toàn khi cạo râu	
1. Chống chỉ định cạo râu	
2. Cạo các loại râu và kết cấu lông mặt khác nhau	
3. Các bước cạo râu an toàn (ví dụ: căng da và hướng cạo)	
4. Sử dụng dao cạo an toàn	
5. Cạo râu an toàn quanh miệng và tai	
B. Sản phẩm cạo và các kỹ thuật cạo	
1. Sản phẩm cạo râu và cách sử dụng (ví dụ: bột cạo râu, kem cạo râu)	
2. Các kiểu cạo râu: cạo thuận tay, cạo ngược tay và cạo ngược tay	
C. Dụng cụ và thiết bị cạo râu	
1. Sử dụng dụng cụ và thiết bị cạo râu an toàn	
2. Bảo dưỡng dụng cụ và thiết bị cạo râu	
3. Xử lý lưỡi dao	

Barber Theory Exam General Portion References

Pivot Point Fundamentals: Barbering, (101B - 113B); ©2022 Pivot Point International, Inc.
1st Edition, 12nd Printing, June 2022
Pivot Point International, Inc.
Contact: info@pivot-point.com 847-886-0500, Ext. 7399 <https://www.pivot-point.com/shop/>

Milady Standard Barbering 2025, 7th Edition
Customer Service: info@milady.com 800.998.7498 ext. 2700, www.miladypro.com

TÓM LƯỢC NỘI DUNG BÀI THI LÝ THUYẾT VỀ NGÀNH THẨM MỸ

Dưới đây là dàn ý nội dung liệt kê các chủ đề có trong bài thi và số lượng câu hỏi cho mỗi chủ đề. Chúng tôi khuyên bạn không nên lên lịch thi cho đến khi đã nắm được tất cả các chủ đề trong đề cương. Bài thi ngành Thẩm mỹ gồm 100 câu hỏi có tính điểm và 10 câu hỏi thử nghiệm không tính điểm. Thí sinh sẽ có 120 phút (2 giờ) để hoàn thành bài thi.

Tên Chủ đề	Trọng lượng
1. An toàn và kiểm soát lây nhiễm	30%
A) Quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn nơi làm việc	
1. Bệnh truyền nhiễm, tác nhân gây bệnh và phòng ngừa lây nhiễm	
2. Các phương pháp và quy trình làm sạch và khử trùng	
a. Dụng cụ bị nhiễm bẩn	
b. Máy móc và thiết bị	
c. Khu vực làm việc hàng ngày	
3. Các cấp độ khử trùng (ví dụ: làm sạch, khử khuẩn, tiệt trùng)	
4. Các quy trình xử lý sự cố phơi nhiễm (ví dụ: Biện pháp phòng ngừa tiêu chuẩn/phổ quát, OSHA, CDC)	
5. Các sản phẩm dùng để làm sạch và khử trùng.	
6. Ghi nhãn và bảo quản các dụng cụ và thiết bị đã được làm sạch và khử trùng.	
7. Các vật dụng và vật phẩm dùng một lần và dùng nhiều lần	
B. Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn tại nơi làm việc	
1. Các quy trình để duy trì điều kiện làm việc an toàn	
2. Nhiệt độ nước an toàn	
3. Sử dụng thiết bị an toàn và các quy trình bảo trì	
4. Ghi nhãn và bảo quản vật liệu và hóa chất	
5. Bảng dữ liệu an toàn (SDS) và các vật liệu và chất bị cấm	
6. Các quy định an toàn liên bang (ví dụ: OSHA, EPA, FDA)	
7. Xác định các phản ứng bất lợi đối với hóa chất	
8. Rào chắn bảo vệ và tấm che cho khách hàng	
9. Thông gió đúng cách	
10. An toàn điện	

Tên Chủ đề	Trọng lượng
2. Tư vấn khách hàng và phân tích tóc, da và móng	19%
A) Tư vấn khách hàng	
1. Quy trình tiếp nhận thông tin khách hàng và mẫu đơn đồng ý để xác định các chống chỉ định có thể xảy ra.	
2. Từ chối hoặc thay đổi dịch vụ dựa trên các chống chỉ định	
3. Khuyến nghị khách hàng tìm kiếm tư vấn ý kiến y tế	
B. Tóc, Da và Móng	
1. Cấu trúc tóc, da và móng	
2. Phân tích tóc, da và móng	
3. Lựa chọn dịch vụ phù hợp dựa trên tình trạng tóc, da và móng.	
C. Phản ứng phụ, Bệnh lý, Chống chỉ định	
1. Quy trình xét nghiệm phản ứng dị ứng (thử nghiệm áp da)	
2. Các tình trạng và rối loạn tóc và da đầu	
3. Các bệnh và rối loạn về da	
4. Các bệnh và rối loạn về móng	
5. Các dấu hiệu phản ứng bất lợi đối với sản phẩm trong và sau khi sử dụng	
6. Chống chỉ định đối với dịch vụ làm móng tay và móng chân	
7. Chống chỉ định đối với các dịch vụ nối móng	
3. Tạo kiểu tóc	2%
A. Các quy trình tạo kiểu tóc	
1. Quy trình tạo kiểu tóc xoăn	
a. Gắn tóc nối, bảo dưỡng và tháo gỡ tóc nối	
b. Tóc xoăn chặt	
c. Tắt tóc	
2. Các quy trình nối tóc, thay thế tóc và làm đẹp tóc	
a. Cách gắn, bảo dưỡng và tháo tóc giả	
3. Quy trình sấy tóc	
4. Quy trình uốn nhiệt	

B. Dụng cụ tạo kiểu tóc	
Tên Chủ đề	Trọng lượng
1. Các biện pháp phòng ngừa khi sử dụng dụng cụ tạo kiểu tóc bằng nhiệt (ví dụ: kiểm tra nhiệt độ, bảo vệ da đầu)	
4. Cắt tóc	3%
A. Các quy trình cắt tóc	
1. Các bước cắt tóc cho các loại tóc khác nhau (ví dụ: tóc thẳng, tóc xoăn, tóc xoăn tít và tóc gọn sóng)	
B. An toàn dụng cụ và thiết bị	
1. Sử dụng an toàn các dụng cụ và thiết bị cắt tóc (ví dụ: kéo, dao cạo, tông đơ và máy tỉa tóc)	
5. Nhuộm tóc	10%
A. Áp dụng	
1. Hướng dẫn sử dụng hóa chất nhuộm tóc cho mọi loại tóc	
2. Mục đích và quy trình của việc kiểm tra sợi tóc	
3. Chuẩn bị tóc và da đầu	
4. Áp dụng hóa chất nhuộm tóc lên lông mặt (ví dụ: lông mày, ria mép, râu).	
B. Sử dụng hóa chất và sản phẩm an toàn	
1. Pha hóa chất tóc và các biện pháp an toàn.	
2. Quy trình áp dụng và sử dụng thuốc nhuộm an toàn (ví dụ: tóc đã qua xử lý hóa chất quá mức, thuốc nhuộm kim loại hoặc phức hợp, khoáng chất)	
3. Quy trình ứng dụng và sử dụng an toàn các sản phẩm tẩy sáng tóc	
4. Lý thuyết màu sắc, công thức pha chế và sản phẩm	
6. Dịch vụ tạo kiểu tóc bằng hóa chất	12%
A. Tóc nguyên thủy	
1. Sản phẩm an toàn để sử dụng và loại bỏ cho tóc tự nhiên (ví dụ: thuốc dưỡng tóc hóa học, sản phẩm tạo kiểu tóc hóa học, sản phẩm uốn tóc vĩnh viễn).	
B. Tóc đã qua xử lý hóa chất	
1. Sản phẩm an toàn để sử dụng và loại bỏ cho tóc đã qua xử lý hóa chất (ví dụ: thuốc dưỡng tóc, sản phẩm tạo kiểu tóc bằng hóa chất, sản phẩm uốn tóc vĩnh viễn).	
C. An toàn hóa chất, sản phẩm và kết quả	

1. Đánh giá kết quả quá trình xử lý hóa chất trên tóc	
2. Sử dụng an toàn các sản phẩm tạo kiểu tóc bằng hóa chất	
Tên Chủ đề	Trọng lượng
3. Lưu ý khi uốn tóc bằng hóa chất	
7. Chăm sóc da	4%
A. Mát xa	
1. Các động tác mát xa mặt an toàn	
2. Các động tác mát xa an toàn khi làm móng tay và móng chân	
B. Chuẩn bị, Sản phẩm và Dịch vụ	
1. Chuẩn bị cho khách hàng các dịch vụ chăm sóc da	
2. Sử dụng các sản phẩm chăm sóc da khác nhau	
3. Các phương pháp điều trị chăm sóc da đầu	
C. An toàn chăm sóc da	
1. Các quy trình an toàn để thực hiện làm sạch da mặt	
2. Các quy trình an toàn cho việc tẩy tế bào chết bằng hóa chất và cơ học	
3. Sử dụng an toàn các dụng cụ, máy móc và thiết bị chăm sóc da	
4. Cách sử dụng và tháo khăn nóng an toàn	
5. Sản phẩm an toàn khi sử dụng và ứng dụng cho mọi loại da	
6. Cách loại bỏ vết chai an toàn	
8. Lông mi và lông mày	4%
A. An toàn cho lông mi và lông mày	
1. Quy trình gắn và tháo mi giả an toàn.	
2. Quy trình ứng dụng an toàn cho dịch vụ nối mi hóa chất	
B. Sản phẩm và Quy trình	
1. Sử dụng an toàn các sản phẩm nhuộm lông mày và lông mi.	
2. Các quy trình an toàn khi sử dụng keo dán mi giả và sản phẩm tẩy mi giả.	
9. Triệt lông	8%
A. An toàn khi tẩy lông	
1. Tẩy lông an toàn bằng kem tẩy lông, sáp và đường	
2. Tẩy lông an toàn bằng nhíp và chỉ.	
3. Dụng cụ, vật tư và sản phẩm dùng cho việc triệt lông	
Tên Chủ đề	Trọng lượng

B. Kiểm soát nhiễm khuẩn (ví dụ: lây nhiễm chéo, đeo găng tay)	
C. Chống chỉ định đối với các dịch vụ triệt lông	
10. Chăm sóc móng	8%
A. Làm móng an toàn	
1. Sử dụng dụng cụ và thiết bị làm móng an toàn	
2. Giữ và đánh bóng móng tay an toàn	
3. Loại bỏ lớp biểu bì an toàn	
4. Các động tác mát xa an toàn khi làm móng tay và móng chân	
B. Khu vực làm việc và môi trường làm móng	
1. Hệ thống thông gió cho khu vực làm móng (ví dụ: kiểm soát bụi mịn)	
2. Các biện pháp kiểm soát nhiễm trùng móng (ví dụ: đóng kín các hộp đựng dùng một lần khi cắt và giữa móng, giữa và đánh bóng móng sạch sẽ)	
C. Làm móng giả	
1. Sản phẩm, quy trình và phục hồi móng tự nhiên	
2. Các sản phẩm làm móng giả, cách sử dụng, bảo dưỡng và sửa chữa.	
3. Tháo móng giả	

COSMETOLOGIST THEORY EXAM GENERAL PORTION

PIVOT POINT FUNDAMENTALS: COSMETOLOGY, (101-113); ©2023 PIVOT POINT INTERNATIONAL, INC.
 1ST EDITION, 2ND PRINTING, 2023
 PIVOT POINT INTERNATIONAL, INC. CONTACT: INFO@PIVOT-POINT.COM 847-886-0500, EXT. 7399
[HTTPS://WWW.PIVOT-POINT.COM/SHOP/](https://www.pivot-point.com/shop/)

MILADY STANDARD COSMETOLOGY, 2023, 14TH EDITION
 CUSTOMER SERVICE: INFO@MILADY.COM 800.998.7498 EXT. 2700, WWW.MILADYPRO.COM

TÓM LƯỢC NỘI DUNG LÝ THUYẾT BÀI THI DÀNH CHO CHUYÊN VIÊN THẨM MỸ

Dưới đây là dàn ý nội dung liệt kê các chủ đề có trong bài thi và số lượng câu hỏi cho mỗi chủ đề. Chúng tôi khuyên bạn không nên lên lịch thi cho đến khi đã nắm được tất cả các chủ đề trong đề cương. Bài thi dành cho Chuyên viên thẩm mỹ bao gồm 75 câu hỏi có tính điểm và 10 câu hỏi thử nghiệm không tính điểm. Thí sinh sẽ có 90 phút (1,5 giờ) để hoàn thành bài thi.

Tên Chủ đề	Trọng lượng
1. An toàn và kiểm soát lây nhiễm	40%
A) Quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn nơi làm việc	
1. Bệnh truyền nhiễm, tác nhân gây bệnh và phòng ngừa lây nhiễm	
2. Các phương pháp và quy trình làm sạch và khử trùng	
a. Dụng cụ bị nhiễm bẩn	
b. Máy móc và thiết bị	
c. Khu vực làm việc hàng ngày	
3. Các cấp độ khử trùng (ví dụ: làm sạch, khử khuẩn, tiệt trùng)	
4. Các quy trình xử lý sự cố phơi nhiễm (ví dụ: Biện pháp phòng ngừa tiêu chuẩn/phổ quát, OSHA, CDC)	
5. Các sản phẩm dùng để làm sạch và khử trùng.	
6. Ghi nhãn và bảo quản các dụng cụ và thiết bị đã được làm sạch và khử trùng.	
7. Các vật dụng và vật phẩm dùng một lần và dùng nhiều lần	
B. Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn tại nơi làm việc	
1. Các quy trình để duy trì điều kiện làm việc an toàn	
2. Nhiệt độ nước an toàn	
3. Sử dụng thiết bị an toàn và các quy trình bảo trì	
4. Ghi nhãn và bảo quản vật liệu và hóa chất	
5. Bảng dữ liệu an toàn (SDS) và các vật liệu và chất bị cấm	
6. Các quy định an toàn liên bang (ví dụ: OSHA, EPA, FDA)	
7. Xác định các phản ứng bất lợi đối với hóa chất	
8. Rào chắn bảo vệ và tấm che cho khách hàng	
9. Thông gió đúng cách	
10. An toàn điện	

2. Tư vấn khách hàng và phân tích da	19%
A) Tư vấn khách hàng	
1. Quy trình tiếp nhận thông tin khách hàng và mẫu đơn đồng ý để xác định các chống chỉ định có thể xảy ra.	
2. Từ chối hoặc thay đổi dịch vụ dựa trên các chống chỉ định	
3. Khuyến nghị khách hàng tìm kiếm tư vấn ý kiến y tế	
B. Da	
1. Cấu trúc da	
2. Phân tích da	
3. Lựa chọn dịch vụ phù hợp dựa trên tình trạng tóc và da.	
C. Phản ứng phụ, Bệnh lý, Chống chỉ định	
1. Quy trình xét nghiệm phản ứng dị ứng (thử nghiệm áp da)	
2. Các bệnh và rối loạn về da	
3. Các dấu hiệu phản ứng bất lợi đối với sản phẩm trong và sau khi sử dụng	
3. Chăm sóc da	17%
A. Mát xa	
1. Các động tác mát xa mặt an toàn	
B. Chuẩn bị, Sản phẩm và Dịch vụ	
1. Chuẩn bị cho khách hàng các dịch vụ chăm sóc da	
2. Sử dụng các sản phẩm chăm sóc da khác nhau	
C. An toàn chăm sóc da	
1. Các quy trình an toàn để thực hiện làm sạch da mặt	
2. Các quy trình an toàn cho việc tẩy tế bào chết bằng hóa chất và cơ học	
3. Sử dụng an toàn các dụng cụ, máy móc và thiết bị chăm sóc da	
4. Cách sử dụng và tháo khăn nóng an toàn	
5. Sản phẩm an toàn khi sử dụng và ứng dụng cho mọi loại da	

Tên Chủ đề	Trọng lượng
4. Trang điểm	3%
A. An toàn và vệ sinh khi trang điểm	
1. Các quy trình trang điểm và tẩy trang an toàn (ví dụ: kỹ thuật giữ cố định lớp trang điểm)	
2. Các quy trình trang điểm và tẩy trang hợp vệ sinh (ví dụ: dụng cụ trang điểm dùng một lần, bảng pha chế mỹ phẩm)	
5. Lông mi và lông mày	6%
A. An toàn cho lông mi và lông mày	
1. Quy trình gắn và tháo mi giả an toàn.	
2. Quy trình ứng dụng an toàn cho dịch vụ nối mi hóa chất	
B. Sản phẩm và Quy trình	
1. Sử dụng an toàn các sản phẩm nhuộm lông mày và lông mi.	
2. Các quy trình an toàn khi sử dụng keo dán mi giả và sản phẩm tẩy mi giả.	
6. Triệt lông	15%
A. An toàn khi tẩy lông	
1. Tẩy lông an toàn bằng kem tẩy lông, sáp và đường	
2. Tẩy lông an toàn bằng nhíp và chỉ.	
3. Dụng cụ, vật tư và sản phẩm dùng cho việc triệt lông	
B. Kiểm soát nhiễm khuẩn (ví dụ: lây nhiễm chéo, đeo găng tay)	
C. Chống chỉ định đối với các dịch vụ triệt lông	

ESTHETICIAN THEORY EXAM GENERAL PORTION

PIVOT POINT FUNDAMENTALS: ESTHETICS, (101E - 111E); ©2022 PIVOT POINT INTERNATIONAL, INC.
 1ST EDITION, 3RD PRINTING, SEPTEMBER 2022
 PIVOT POINT INTERNATIONAL, INC. CONTACT: INFO@PIVOT-POINT.COM 847-886-0500, EXT. 7399
[HTTPS://WWW.PIVOT-POINT.COM/SHOP/](https://www.pivot-point.com/shop/)

MILADY STANDARD FOUNDATIONS WITH STANDARD ESTHETICS: FUNDAMENTALS, 2019, 12TH EDITION
 CUSTOMER SERVICE: INFO@MILADY.COM 800.998.7498 EXT. 2700, WWW.MILADYPRO.COM

THE INSTITUTE OF EPIDERMAL CELL THERAPY SKILLS BOOK, 6TH EDITION REV_2019-12-24 (1) SCHOOL OF AESTHETICS AND RESEARCH [HTTPS://WWW.EPIDERMALINSTITUTEOFCELLTHERAPY.COM](https://www.epidermalinstituteofcelltherapy.com)

ĐỀ CƯƠNG NỘI DUNG LÝ THUYẾT DÀNH CHO KỸ THUẬT VIÊN LÀM MÓNG

Dưới đây là dàn ý nội dung liệt kê các chủ đề có trong bài thi và số lượng câu hỏi cho mỗi chủ đề. Chúng tôi khuyên bạn không nên lên lịch thi cho đến khi đã nắm được tất cả các chủ đề trong đề cương. Bài thi dành cho Kỹ thuật viên làm móng bao gồm 60 câu hỏi tính điểm và 5 câu hỏi thực nghiệm không tính điểm. Thí sinh sẽ có 90 phút (1,5 giờ) để hoàn thành bài thi.

Tên Chủ đề	Trọng lượng
1. An toàn và kiểm soát lây nhiễm	50%
A) Quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn nơi làm việc	
1. Bệnh truyền nhiễm, tác nhân gây bệnh và phòng ngừa lây nhiễm	
2. Các phương pháp và quy trình làm sạch và khử trùng	
a. Dụng cụ bị nhiễm bẩn	
b. Máy móc và thiết bị	
c. Khu vực làm việc hàng ngày	
3. Các cấp độ khử trùng (ví dụ: làm sạch, khử khuẩn, tiệt trùng)	
4. Các quy trình xử lý sự cố phơi nhiễm (ví dụ: Biện pháp phòng ngừa tiêu chuẩn/phổ quát, OSHA, CDC)	
5. Các sản phẩm dùng để làm sạch và khử trùng.	
6. Ghi nhãn và bảo quản các dụng cụ và thiết bị đã được làm sạch và khử trùng.	
7. Các vật dụng và vật phẩm dùng một lần và dùng nhiều lần	
B. Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn tại nơi làm việc	
1. Các quy trình để duy trì điều kiện làm việc an toàn	
2. Nhiệt độ nước an toàn	
3. Sử dụng thiết bị an toàn và các quy trình bảo trì	
4. Ghi nhãn và bảo quản vật liệu và hóa chất	
5. Bảng dữ liệu an toàn (SDS) và các vật liệu và chất bị cấm	
6. Các quy định an toàn liên bang (ví dụ: OSHA, EPA, FDA)	
7. Xác định các phản ứng bất lợi đối với hóa chất	
8. Rào chắn bảo vệ và tấm che cho khách hàng	
9. Thông gió đúng cách	
10. An toàn điện	

Tên Chủ đề	Trọng lượng
2. Tư vấn khách hàng và phân tích tóc và da	18%
A) Tư vấn khách hàng	
1. Quy trình tiếp nhận thông tin khách hàng và mẫu đơn đồng ý để xác định các chống chỉ định có thể xảy ra.	
2. Từ chối hoặc thay đổi dịch vụ dựa trên các chống chỉ định	
3. Khuyến nghị khách hàng tìm kiếm tư vấn ý kiến y tế	
Phân tích tóc, da và móng	
1. Cấu trúc tóc, da và móng	
2. Phân tích tóc, da và móng	
3. Lựa chọn dịch vụ phù hợp dựa trên tình trạng tóc và da.	
C. Phản ứng phụ, Bệnh, Chống chỉ định	
1. Quy trình xét nghiệm phản ứng dị ứng (thử nghiệm áp da)	
2. Các bệnh và rối loạn về da	
3. Các bệnh và rối loạn về móng	
4. Các dấu hiệu phản ứng bất lợi đối với sản phẩm trong và sau khi sử dụng	
5. Chống chỉ định đối với dịch vụ làm móng tay và móng chân	
6. Chống chỉ định đối với các dịch vụ nối móng	
3. Chăm sóc da	10%
A. Mát xa	
1. Các động tác mát xa an toàn khi làm móng tay và móng chân	
C. An toàn chăm sóc da	
1. Sử dụng an toàn các dụng cụ, máy móc và thiết bị chăm sóc da	
2. Cách sử dụng và tháo khăn nóng an toàn	
3. Sản phẩm an toàn khi sử dụng và ứng dụng cho mọi loại da	
4. Cách loại bỏ vết chai an toàn	

Tên Chủ đề	Trọng lượng
4. Chăm sóc móng	22%
A. Làm móng an toàn	
1. Sử dụng dụng cụ và thiết bị làm móng an toàn	
2. Giũa và đánh bóng móng tay an toàn	
3. Loại bỏ lớp biểu bì an toàn	
4. Các động tác mát xa an toàn khi làm móng tay và móng chân	
B. Khu vực làm việc và môi trường làm móng	
1. Hệ thống thông gió cho khu vực làm móng (ví dụ: kiểm soát bụi mịn)	
2. Các biện pháp kiểm soát nhiễm trùng móng (ví dụ: đóng kín các hộp đựng dùng một lần khi cắt và giũa móng, giũa và đánh bóng móng sạch sẽ)	
C. Làm móng giả	
1. Sản phẩm, quy trình và phục hồi móng tự nhiên	
2. Các sản phẩm làm móng giả, cách sử dụng, bảo dưỡng và sửa chữa.	
3. Tháo móng giả	

MANICURIST THEORY EXAM GENERAL PORTION

PIVOT POINT FUNDAMENTALS: NAILS, (101N-107N); ©2022 PIVOT POINT INTERNATIONAL, INC.
 1ST EDITION, 1ST PRINTING, DECEMBER 2022
 PIVOT POINT INTERNATIONAL, INC. CONTACT: INFO@PIVOT-POINT.COM 847-886-0500, EXT. 7399
[HTTPS://WWW.PIVOT-POINT.COM/SHOP/](https://www.pivot-point.com/shop/)

MILADY STANDARD NAIL TECHNOLOGY WITH STANDARD FOUNDATIONS, 2020, 8TH EDITION
 CUSTOMER SERVICE: INFO@MILADY.COM 800.998.7498 EXT. 2700, WWW.MILADYPRO.COM

TAMMY TAYLOR GUIDE TO MANICURING AND ADVANCED NAIL TECHNOLOGY, 2022,
WWW.TAMMYTAYLORNAILS.COM CONTACT: EDUCATION@TAMMYTAYLORNAILS.COM 800-938-2669, EXT. 323

ĐỀ CƯƠNG NỘI DUNG LÝ THUYẾT ĐIỆN THẨM MỸ

Dưới đây là dàn ý nội dung liệt kê các chủ đề có trong bài thi và số lượng câu hỏi cho mỗi chủ đề. Chúng tôi khuyên bạn không nên lên lịch thi cho đến khi đã nắm được tất cả các chủ đề trong đề cương. Bài thi dành cho Chuyên gia điện thẩm mỹ bao gồm 55 câu hỏi có tính điểm và 5 câu hỏi thử nghiệm không tính điểm. Thí sinh sẽ có 90 phút (1,5 giờ) để hoàn thành bài thi.

Tên Chủ đề	Trọng lượng	Mục
I. An toàn và kiểm soát lây nhiễm	36%	18
A) Quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn nơi làm việc		
1. Bệnh truyền nhiễm, tác nhân gây bệnh và phòng ngừa lây nhiễm		
2. Các phương pháp và quy trình làm sạch và khử trùng		
a. Dụng cụ bị nhiễm bẩn		
b. Máy móc và thiết bị		
c. Khu vực làm việc hàng ngày.		
3. Các cấp độ khử trùng (ví dụ: làm sạch, khử khuẩn, tiệt trùng)		
4. Các quy trình xử lý sự cố phơi nhiễm (ví dụ: Biện pháp phòng ngừa tiêu chuẩn/phổ quát, OSHA, CDC)		
5. Các sản phẩm dùng để làm sạch và khử trùng.		
6. Ghi nhãn và bảo quản các dụng cụ và thiết bị đã được làm sạch và khử trùng.		
7. Các vật dụng và vật phẩm dùng một lần và dùng nhiều lần		
B) Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn tại nơi làm việc		
1. Các quy trình để duy trì điều kiện làm việc an toàn		
3. Sử dụng thiết bị an toàn và các quy trình bảo trì		
4. Ghi nhãn và bảo quản vật liệu và hóa chất		
5. Bảng dữ liệu an toàn (SDS) và các vật liệu và chất bị cấm		
6. Các quy định an toàn liên bang (ví dụ: OSHA, EPA, FDA)		
7. Xác định các phản ứng bất lợi đối với hóa chất		
8. Rào chắn bảo vệ và tấm che cho khách hàng		
9. Thông gió đúng cách		
10. An toàn điện		
II. Tư vấn khách hàng và phân tích tóc và da	30%	15
A) Tư vấn khách hàng		
1. Quy trình tiếp nhận thông tin khách hàng và mẫu đơn đồng ý để xác định các chống chỉ định có thể xảy ra.		
2. Từ chối hoặc thay đổi dịch vụ dựa trên các chống chỉ định		
3. Khuyến nghị khách hàng tìm kiếm tư vấn ý kiến y tế		
B) Tóc và Da		
1. Cấu trúc tóc và da		
2. Phân tích tóc và da		
3. Lựa chọn dịch vụ phù hợp dựa trên tình trạng tóc và da.		
C) Phản ứng phụ, bệnh lý, chống chỉ định		
1. Quy trình xét nghiệm phản ứng dị ứng (thử nghiệm áp da)		
2. Các bệnh và rối loạn về tóc		
3. Các bệnh và rối loạn về da		
4. Các dấu hiệu phản ứng bất lợi đối với sản phẩm trong và sau khi sử dụng		
III. Xử lý và phân tích bằng điện phân	34%	17
A) Trước điều trị Phân tích		
1. Nguyên lý cơ bản của điện phân.		
2. Lựa chọn thanh cuốn		
3. Hộp đựng đồ sắc nhọn		
B) Quy trình điều trị		
1. Chuẩn bị da trước khi điều trị		
2. Sản phẩm và quy trình sau điều trị		
C) Phản ứng bất lợi đối với điều trị		
D) Các phương pháp triệt lông		

1. Điện phân		
2. Tần số cao		
3. Hòa trộn		

ELECTROLOGIST THEORY EXAM GENERAL PORTION

PIVOT POINT FUNDAMENTALS: SCIENCE AND SKIN, (102 & 112); ©2016 PIVOT POINT INTERNATIONAL, INC.
1ST EDITION, 1ST PRINTING, NOVEMBER 2016, PIVOT POINT INTERNATIONAL, INC.
CONTACT: INFO@PIVOT-POINT.COM 847-886-0500, EXT. 7399 [HTTPS://WWW.PIVOT-POINT.COM/SHOP/](https://www.pivot-point.com/shop/)

MILADY STANDARD COSMETOLOGY, 2016, 13TH EDITION
CUSTOMER SERVICE: INFO@MILADY.COM 800.998.7498 EXT. 2700, WWW.MILADYPRO.COM

MODERN ELECTROLOGY: EXCESS HAIR, ITS CAUSES AND TREATMENTS-- INCLUDING LASER, 2005,
HAIR PUBLISHING, GREAT NECK, NEW YORK.

Hội đồng làm tóc và
thẩm mỹ
P.O. Box 944226
Sacramento, CA 94244-2260



**TIỂU BANG CALIFORNIA
THÔNG BÁO TÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

Hội đồng làm tóc và thẩm mỹ đã xác định rằng bạn cần phải làm bài thi viết. Bạn phải gọi (877) 392-6422 để lên lịch bài thi viết của bạn. Bạn phải xác minh ngôn ngữ ưu tiên của mình khi gọi điện để sắp xếp cuộc hẹn bài thi viết.
